TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST- HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 01 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N; Tên gọi khác: Trần Thị Lương**,** sinh năm 1990;

CMND số : 022190000230 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/9/2015

Đ ký HKTT: Thôn BL, xã ĐK, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Đ **,** sinh năm 1980;

Đ ký HKTT: Thôn BL, xã ĐK, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ có 01 con chung là Trương Thanh P, sinh ngày 26/6/2013.

- Hai bên thỏa thuận: Giao con chung Trương Thanh P cho anh Trương Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng cho con.

- Chị Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ tự thỏa thuận chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung**: Không có.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho Trần Thị N 1.853.700đ (một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn, bẩy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001791 ngày 17/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND xã ĐK, Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh